TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 113/2026/QĐ-PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 405/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Ngọc L, sinh năm: 1962

Địa chỉ: 6 đường số B, khu phố D, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Đặng Ngọc T2, sinh năm: 1992

3. Bà Đặng Kim A, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: C (số cũ C) C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Ngọc T1, ông Đặng Ngọc T2, bà Đặng Kim A: Ông Cồ Lê H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 5/99/29 N, Tổ E, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Thị Kiều O và Luật sư Nguyễn Tấn Đ - Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân Quận A4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 2 H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Ủy ban nhân dân Phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Cáp Thị B, sinh năm: 1960

5. Bà Trần Thị T3, sinh năm: 1971

6. Bà Kiều Thanh T4, sinh năm: 1988

7. Ông Phan Thanh T5, sinh năm: 1988

8. Ông Mạch Hữu P, sinh năm: 2006

9. Ông Mai Việt A1, sinh năm 1995

10. Ông Trần Duy T6, sinh năm: 1988

11. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1952

Cùng địa chỉ: C (số cũ C) C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

12. Ông Lê V, sinh năm: 1968

13. Ông Lê Việt A2, sinh năm: 2005

14. Bà Lê Quỳnh A3, sinh năm: 2004

15. Bà Huỳnh Thị Họa M, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: 1 H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

16. Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên thành Văn phòng Công chứng N)

Địa chỉ: G P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

17. Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm: 1937

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh). (Chết theo trích lục khai tử số 809/2023, ngày 21/9/2023 của UBND phường P, quận T)

18. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm: 1937

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh). ((Chết theo trích lục khai tử số 318/TLKT-BS, ngày 22/4/2021 của UBND phường P, quận T)

Tại đơn kháng cáo đề ngày 21/7/2025, nguyên đơn ông Đặng Ngọc L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 405/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 405/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất vào ngày 12/6/2025. Ngày 09/6/2025, ông L nộp đơn yêu cầu không mở phiên tòa vào ngày 12/6/2025 và thông báo địa chỉ liên hệ mới tại Căn hộ số A (L), Chung cư A, đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Nguyễn Tấn T8 có văn bản chấm dứt đại diện theo ủy quyền với ông L. Tại phiên tòa ngày 12/6/2025, nguyên đơn ông Đặng Ngọc L vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/6/2025.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử lần thứ hai cho ông L theo địa chỉ mới do ông L cung cấp là Căn hộ số 10 (L), Chung cư A, đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội (do Ban quản lý chung cư nhận thay và cam kết giao lại ngay cho ông L), đồng thời còn tống đạt tại địa chỉ liên hệ cũ của ông L tại số F đường B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông L (do ông Đặng Xuân S là cháu ông L nhận thay và cam kết giao lại ngay cho ông L vì tại thời điểm tống đạt ông L đi vắng, chiều về). Tại phiên tòa ngày 26/6/2025, nguyên đơn ông Đặng Ngọc L vẫn vắng mặt không có lý do.

[2] Như vậy, nguyên đơn ông Đặng Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Tuy nhiên, về hậu của việc đình chỉ, theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì trường hợp này ông L có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật. Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận quyền khởi kiện lại của đương sự là thiếu sót nên cần bổ sung. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần quyết định sơ thẩm về hậu quả của việc đình chỉ.

[5] Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Ngọc L không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Ngọc L;

Sửa một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 405/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Tuyên xử:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 473/DSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Ngọc L, sinh năm: 1962

Địa chỉ: 6 đường số B, khu phố D, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Đặng Ngọc T2, sinh năm: 1992

3. Bà Đặng Kim A, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: C (số cũ C) C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Ngọc T1, ông Đặng Ngọc T2, bà Đặng Kim A: Ông Cồ Lê H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 5/99/29 N, Tổ E, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Thị Kiều O và Luật sư Nguyễn Tấn Đ - Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân Quận A4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 2 H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Ủy ban nhân dân Phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Cáp Thị B, sinh năm: 1960

5. Bà Trần Thị T3, sinh năm: 1971

6. Bà Kiều Thanh T4, sinh năm: 1988

7. Ông Phan Thanh T5, sinh năm: 1988

8. Ông Mạch Hữu P, sinh năm: 2006

9. Ông Mai Việt A1, sinh năm 1995

10. Ông Trần Duy T6, sinh năm: 1988

11. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1952

Cùng địa chỉ: C (số cũ C) C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

12. Ông Lê V, sinh năm: 1968

13. Ông Lê Việt A2, sinh năm: 2005

14. Bà Lê Quỳnh A3, sinh năm: 2004

15. Bà Huỳnh Thị Họa M, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: 1 H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

16. Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên thành Văn phòng Công chứng N)

Địa chỉ: G P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

17. Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm: 1937

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh). (Chết theo trích lục khai tử số 809/2023, ngày 21/9/2023 của UBND phường P, quận T)

18. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm: 1937

Địa chỉ: 7 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh). ((Chết theo trích lục khai tử số 318/TLKT-BS, ngày 22/4/2021 của UBND phường P, quận T)

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn ông Đặng Ngọc L thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Ngọc L không phải chịu.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu. (QĐ-PPC).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Nhựt Bình